

# Tương lai của một Ảo tưởng

Sigmund Freud



calibre 1.35.0

Sigmund Freud - Tương lai của một Ảo tưởng

Die Zukunft Einer Illusion

Sigismund Schlomo Freud

(6 May 1856 – 23 September 1939)

# Tương lai của một Ảo tưởng

Sigmund Freud



calibre 1.35.0

## Lời Người Dịch

1.

Freud coi tôn giáo là một hiện tượng nhân văn trong xã hội văn minh. Tôn giáo là phó sản từ sự “gạt bỏ những bản năng” bằng những phương tiện “cấm đoán” tìm thấy trong mọi văn hóa. Tôn giáo nảy mầm từ mặc cảm Oedipus, và phơi bày sự bất lực của con người ở trần gian, phải đối mặt với số phận cuối cùng là cái chết, đối chọi với những cấm cản ràng buộc của xã hội, và những sức mạnh của tự nhiên.

Ông nhìn Gót như sự thể hiện của khát khao về một người cha thấy trong tâm lý con-trẻ. Các tôn giáo xoay quanh một hay nhiều Gót, trong ngôn từ của ông, chúng giữ một “nhiệm vụ gồm ba lớp: “phải ‘trừ tà trục quỷ’ cho những khiếp hãi của con người trước thế giới tự nhiên”, “phải hòa giải con người với sự tàn ác của số phận, đặc biệt là khi được thể hiện qua cái chết”, và “phải đền bù cho những đau khổ và thiếu thốn vốn đời sống văn minh đã áp đặt lên con người nói chung”. Do đó, tôn giáo tạo nên một “kho tàng gồm các ý tưởng sinh ra từ nhu cầu xoa dịu những đau khổ của con người, khiến có thể kham chịu được”.

Tôn giáo mà Freud nói đến “tương ứng với hình thức cuối cùng trong sự tiến hóa của tôn giáo, là đạo Kitô thực hành trong nền văn minh da trắng hiện nay”. Khác với Jung, sau ông, là người đã dựa nhiều ý tưởng trên các tôn giáo phương Đông (chủ yếu là Ấn Độ giáo và Phật giáo). Về mặt lôgich, Freud nhấn mạnh trên một yếu tính đặc thù của Kitô giáo, đó là mối “quan hệ cha con”. Ông khẳng định rằng “Gót là một người cha cao vời, hoài mong về người cha là

gốc của nhu cầu về tôn giáo”.

Freud phân biệt ảo tưởng (illusion) và sai lầm: một ảo tưởng là sản phẩm của ao ước, không nhất thiết phải là sai lầm. Hơn nữa, ông nói thêm “Tôn giáo do đó có thể là chứng loạn thần kinh phổ quát của nhân loại, giống như ám ảnh nhiễu loạn thần kinh của trẻ con, khởi phát từ mặc cảm Oedipus, trong tương quan cha con”. Ông thậm chí còn cho rằng “những người sùng đạo được bảo vệ ở một mức độ cao trước các nguy cơ của một số bệnh thần kinh; sự chấp nhận của họ về bệnh thần kinh phổ quát đã tránh cho họ công việc phải xây dựng một bệnh loạn thần kinh cá nhân cho riêng họ”. Hiểu là những tín đồ các tôn giáo đã mắc một thứ bệnh thần kinh phổ quát rồi, nên miễn nhiễm.

2.

Thực có Gót không, hay hình ảnh đó chỉ là một tưởng tượng, và cảm giác của chúng ta về hiện hữu đó chỉ không gì khác là một hy vọng thầm kín cho khát khao lớn nhất của con người được thành? Gót là có thực – hay chỉ là một tưởng tượng? Đó là câu trả lời tự nhiên và quen thuộc nhất, và cũng xa xưa nhất, ghi lại từ cổ thời Hylạp. Khoảng năm sáu trăm năm trước công nguyên, triết gia Xenophanes đã viết, “sự thật rõ ràng về các vị Gót là không có người nào từng nhìn thấy, cũng chẳng có bất kỳ người nào bao giờ sẽ biết”.

Đây là điều đương nhiên, nhưng ông tuyên bố biết những huyền thuyết về các Gót đến từ đâu. Ông giải thích “con người có xu hướng dựng hình ảnh của tất cả mọi người và tất cả mọi thứ giống như là chính họ. Người Ethiopia, ông nói, làm những Gót của họ có

da xạm, mũi tẹt, trong khi người Thracian làm các Gót của họ có da trắng, tóc hung đỏ và mắt xanh. Tin tưởng rằng các vị Gót có bất kỳ loại hình thể nào của con người tất cả là thứ nhân dạng hóa ấu trĩ trẻ con”.

Thế nên, ông còn mĩa mai viết thêm “Nếu những con bò và những con ngựa, hay những con sư tử đã có tay, và nếu chúng có thể vẽ được, sau đó con ngựa sẽ vẽ các Gót của chúng có dạng như ngựa, bò như bò, làm thân thể các Gót của chúng có hình dạng tương tự như của riêng chúng”. Đó là Xenophanes với những Gót của dân Hylạp vẫn cho rằng cư ngụ trên ngọn núi cao nhất xứ họ là Olympus.

Thế nhưng sau đó, các tôn giáo Abaham ra đời, khái niệm Gót trở nên trừu tượng hơn, huyền nhiệm hơn, và vì những ngọn núi đã bị con người chinh phục, nên Gót được đẩy cho cao xa hơn nữa, ra ngoài cả thời gian lẫn không gian, ra khỏi thực tại vật chất trần gian. Câu hỏi trên nay được chuyển thành - Gót là có thực không - hay chỉ là một ảo tưởng, giống như một giấc mơ trong đêm dài đời người? Câu hỏi này đã gây tranh luận từ lâu trong triết học tôn giáo phương Tây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ý tưởng rằng Gót chỉ đơn giản là một sự làm đầy mong ước của con người đã ngày càng được chú ý và được phổ biến mạnh mẽ.

Hai triết gia đặc biệt gắn liền với lý thuyết này là Ludwig Feuerbach (1804-1872) và Sigmund Freud (1856-1939).

Công trình chính của Feuerbach là Yếu tính của Kitô giáo (The Essence of Christianity - 1841), trong đó ông cho rằng ý tưởng về Gót phát sinh từ kinh nghiệm có thể hiểu được của con người,

nhưng đã bị hiểu nhầm lẫn. Tôn giáo nói chung chỉ đơn giản là sự phóng chiếu bản chất con người vào một không gian siêu nghiệm ảo. Con người đối tượng hóa những cảm xúc của chính mình.

Họ giải thích nhầm lẫn kinh nghiệm của họ như là một nhận thức về Gót, trong khi trong thực tế nó không là gì khác hơn kinh nghiệm về tự bản thân họ. Vậy Gót phát sinh từ kinh nghiệm con người, nhưng về chính con người, không về một-gì không con người, như đã nhầm lẫn. Con người gán cho Gót tất cả những phẩm tính tốt đẹp, và hậu quả là giữ lại và gán cho tự thân con người tất cả những phẩm tính xấu ác, tạo nên một sự vong thân (alienation).

Gót là sự khao khát của con người được nhân cách hóa.

Chúng ta khao khát có một hữu thể đáp ứng được tất cả những muốn và mơ của chúng ta - và chúng ta tạo ra một hữu thể, rồi đưa lên thành siêu thể, giống như vậy. Đối với Feuerbach, lý thuyết loại như Christ sống lại không gì khác hơn là một tiếng vang từ sâu thẳm con người đòi một trực tiếp an ủi chắc chắn về sự bất tử cá nhân. Kinh Thánh nói rằng Gót tạo dựng con người theo hình ảnh của mình; Feuerbach tuyên bố chúng ta tạo dựng Gót theo hình ảnh của chúng ta; “Con người là đầu, giữa và cuối của tôn giáo”. Trước sau chỉ có con người. Gót là một sự làm đầy mong ước của con người, và giữ bằng một ảo tưởng. Trong thế giới tôn giáo, con người đã không nhận ra rằng khi họ nói về Gót, họ phơi mở những hy vọng và sợ hãi sâu kín nhất của chính họ.

Lỗi nhìn “cách mạng” này, có tác dụng lớn trong lịch sử tư tưởng, làm vấn đề hiện hữu của Gót – từ nay không chỉ ở trong những luận chứng logic giữa những nhà thần học và triết học, lại thôi không ở

trong những mặc khải từ não thức của một vài cá nhân nào đó, nhưng trên những kinh nghiệm tâm lý của những tín đồ hiện đại. Thần học thành nhân loại học, điều tra thực hư về Gót rơi từ trời cao xuống đất thấp, trở thành một tìm tòi về bản chất con người. Phân tích xuất sắc của Feuerbach có ảnh hưởng sâu dài. Câu hỏi Gót có hay không – nếu tạm giả định là có, đã chuyển sang – tại sao có? – và đến từ đâu? Lời Feuerbach đáp mở đầu là sự hiện hữu của Gót buộc chặt và có căn cứ trên kinh nghiệm của con người. Nhưng, như Feuerbach, nhấn mạnh, kinh nghiệm con người có thể là không gì khác hơn là kinh nghiệm về chính mình, hơn là về Gót. Chúng ta chỉ đơn giản phóng chiếu những kinh nghiệm riêng của chúng ta, và gọi tên kết quả là “Gót”, đáng lẽ phải nhận ra rằng chúng chỉ đơn giản là kinh nghiệm của tự thân bản tính rất đổi con người. Cách nhìn của Feuerbach đánh một đòn chí tử vào những ý tưởng xoay quanh con người của đạo Kitô.

3

Những ý tưởng cơ bản của Feuerbach tái sinh trong Sigmund Freud. Ngày nay, khi nói về “phóng chiếu” hay “mong ước làm đầy” là nói về chúng cùng những biến thể trong khoa phân tâm học của Freud, chứ không phải trong Feuerbach nữa. Tuyên bố mạnh mẽ nhất của Freud có thể tìm thấy trong *The Future of an Illusion* (1927). Đối với Freud, những ý tưởng tôn giáo là “ảo tưởng”, lấp đầy những mong muốn lâu đời nhất, mạnh nhất và cấp thiết sâu kín nhất của loài người.

Để hiểu *The Future of an Illusion*, chúng ta cần nhắc lại vài khái niệm chủ yếu. Trước hết là khái niệm *ontogenesis recapitulates*



phylogenesis. Freud sử dụng phylogenesis để chỉ quá trình tiến hóa bao gồm của con người từ những nguồn gốc sớm nhất của nó. Ông đưa ra giả thuyết rằng sự phát triển cá nhân (ontogenesis) lặp lại trong thu tóm các giai đoạn chính của quá trình tiến hóa của nhân loại, với những biến cố chấn thương trong lịch sử của nó, do đó chúng xuất hiện lại và có ảnh hưởng về cơ cấu trên từng cá nhân. Điều này giải thích sự phổ quát của những ý tưởng lạ lùng nguyên thủy, mặc cảm Oedipus, và một dàn dựng cấu trúc trong hình thành và hoạt động của những chức năng tâm lý con người. Lý thuyết này, một cách vắn tắt, cho rằng tiến trình phát triển sự sống ở mỗi đứa trẻ lặp lại lịch sử tiến hóa sự sống của toàn thể giống người.

Thêm nữa, Freud nhìn văn minh con người dựng trên sự chối bỏ những bản năng tự nhiên, đặc biệt là bản năng tình dục, qua một pha trộn từ dòn é đến thăng hoa, dẫn đến những day dứt, uẩn ức – mỗi thế hệ lại bị buộc lặp lại quá trình dồn nén tâm lý này. Đến đây, sau khi Feuerbach đẩy thần học sang nhân chủng học, đến Freud, ông đẩy nó sang lĩnh vực chuyên môn của ông – tâm lý học và dùng phương pháp cùng kết quả của phân tâm học, một sáng tạo của chính ông, để giải thích nguồn gốc hình thành của nó.

Và trong đó, ngoài lý thuyết về bản năng, ông sử dụng ba khái niệm đặc biệt của phân tâm học – mặc cảm Oedipus trong quan hệ cha-mẹ-con, lòng-quá-yêu-chỉ chính mình (narcissism) của con người, và khái niệm – đã nói ở trên, nhưng được dùng với nội dung của Freud - “mong ước làm đầy” (wish-fulfillment). Làm đầy, thỏa mãn mong ước là một khao khát, một ám ảnh, hay có thể nói một động cơ thúc đẩy của những hình thành từ vô thức như những giấc mơ,

những triệu chứng loạn thần kinh, và những mơ tưởng, ám ảnh dị thường.

Đặc biệt là những ước mong trẻ thơ về tính dục sẽ được biểu hiện và thỏa mãn ẩn dấu trong tưởng tượng với nhiều cải trang. Nhìn như vậy, mong ước làm đầy là hết sức năng động. Một mong ước không bao giờ cô lẻ, nó luôn luôn song hành hay đối nghịch với những mong ước khác, trong lẫn ngoài, kín lẫn mở. Như thế chúng luôn luôn chuyển vận trong những tiến trình xấp xếp, nghĩa là dằng co, đưa lên, chìm xuống những ý nghĩa.

Trước đó trong Totem và Tabu (1913). Freud phát biểu quan điểm táo bạo và sáng tạo của ông về một nguồn gốc của tôn giáo, nhìn trong phương diện lịch sử của tâm lý đám đông. Freud tuyên bố rằng tôn giáo về cơ bản là một hình thức biến dạng của một ám ảnh thần kinh (obsessional neurosis). Theo ông nguồn gốc tôn giáo có hai tầng: gốc của nó trong lịch sử tiến hóa tổng quát của xã hội loài người, và gốc của nó trong trường hợp của mỗi tâm lý cá nhân.

Freud tin rằng những yếu tố chính yếu trong tất cả tôn giáo Abraham là: sự tôn kính một chân dung người cha (Gót hay Christ), tin tưởng vào quyền năng siêu nhiên thần linh, và một quan tâm với những nghi lễ nhất định nào đó sao cho đúng cách. Ông truy nguyên những nguồn gốc tôn giáo về mặc cảm Oedipus. Ở một thời điểm nào đó trong lịch sử nhân loại, khi loài người vẫn còn sống theo những bầy đoàn, trong mỗi bầy đoàn có một người nam – một tộc trưởng - lớn tuổi nhưng mạnh mẽ nắm toàn quyền thống lĩnh. Những người này độc quyền sở hữu những phụ nữ của thị tộc, hay bộ lạc.